Mẫu số B03/BCTC-HN

(Kèm theo Thông tư số 108/2025/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm.....

Đơn vị tính:.....

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
A	B	C	D	1
I	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**			
	Thặng dư/thâm hụt trong năm	600		
	Điều chỉnh cho các khoản			
1	Khấu hao TSCĐ trong năm	601		
2	Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá	602		
3	Lãi/lỗ từ các khoản đầu tư	603		
4	Tăng/giảm các khoản nợ phải trả	604		
5	Tăng/giảm hàng tồn kho	605		
6	Tăng/giảm các khoản phải thu	606		
7	Điều chỉnh các khoản khác	607		
8	Thu khác từ hoạt động chính	608		
9	Chi khác từ hoạt động chính	609		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính	**610**		
II	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1	Tiền nhận được từ kinh phí chi đầu tư	621		
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	622		
3	Tiền thu hồi từ các khoản đầu tư góp vốn	623		
4	Tiền thu từ lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia	624		
5	Tiền chi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định	625		
6	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	626		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**630**		
III	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			

1	Tiền thu từ các khoản đi vay	631		
2	Tiền nhận vốn góp	632		
3	Tiền hoàn trả gốc vay	633		
4	Tiền hoàn trả vốn góp	634		
5	Các khoản đã phân phối cho chủ sở hữu	635		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**640**		
IV	***Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ***	**650**		
V	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**	**660**		
VI	**Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá**	**670**		
VII	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ**	**680**		

Lập, ngày ... tháng ... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG /PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*